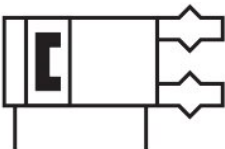


Xy lanh kẹp góc
DHWC-16-A
Số bộ phận: 8128711

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích thước	16
Độ chính xác trao đổi tối đa	0.2 mm
Góc mở tối đa	30 °
đối xứng quay	0.2 mm
Độ chính xác lặp lại kẹp	0.1 mm
Số chấu kẹp	2
Loại bộ truyền động	khí nén
Vị trí lắp đặt	bất kì
Nguyên tắc vận hành	tác động kép
Chức năng kẹp	Góc
Thiết bị an toàn lực kẹp	không có
Cấu trúc xây dựng	Hướng kết nối ở bên chuỗi chuyển động cưỡng bức
Phát hiện vị trí	cho các công tắc gần
Áp suất vận hành	0.1 MPA...0.8 MPA 1 bar...8 bar 14.5 psi...116 psi
Tần số làm việc tối đa của kẹp	2 Hz
Thời gian mở tối thiểu ở 0,6 MPa (6 bar, 87 psi)	4 ms
Thời gian đóng tối thiểu ở 0,6 MPa (6 bar, 87 psi)	12 ms
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	0 - không ứng suất ăn mòn
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Tính phù hợp để sản xuất pin Li-ion	Phù hợp cho sản xuất pin với giá trị Cu/Zn/Ni giảm (F1a)
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
Tổng mô-men kẹp ở 0,6 MPa (6 bar, 87 psi) mở	78.2 N cm
Đóng tổng mô men kẹp ở 0,6 MPa (6 bar, 87 psi)	65.7 N cm
Mô-men quán tính khối lượng	0.115 kgcm ²
Lực tối đa trên hàm kẹp Fz tĩnh	60 N
Thời điểm tối đa tại thời điểm nắm chặt hàm Mx tĩnh	1.2 N m
Mô-men tối đa trên các hàm kẹp My tĩnh	0.9 N m

Đặc tính	Giá trị
Mô-men tối đa trên các hàm kẹp Mz tĩnh	0.9 N m
trọng lượng sản phẩm	97 g
Kiểu gắn	tùy ý: Gắn trực tiếp qua lỗ xuyên Gắn trực tiếp thông qua ren với lỗ xuyên và chốt với ren trong và chốt khớp
Cổng nối khí nén	M3
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu nắp che	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Vật liệu vỏ	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Hàm kẹp vật liệu	thép hợp kim